

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLTV ngày tháng 4 năm
2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lương Thế Vinh)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: 7220201

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học Ngôn ngữ Anh đào tạo ra những cử nhân tiếng Anh có chất lượng tốt, có năng lực giao tiếp tiếng Anh thành thạo (tương đương bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có kiến thức ngành và chuyên ngành nền tảng và nâng cao để đáp ứng yêu cầu công việc; có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Anh; được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết đáp ứng yêu cầu của xã hội trong bối cảnh hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở các bậc cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

Người học có hệ thống kiến thức cơ bản đạt bậc 6 *Khung trình độ quốc gia Việt Nam* về lí luận chính trị, quốc phòng an ninh, nhà nước và pháp luật; có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, văn hoá - xã hội, kinh tế chính trị; có kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Anh để làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là công tác biên phiên dịch.

Có kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp dịch thuật để làm việc độc lập với tư cách là một biên, phiên dịch viên, nhân viên giao dịch quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức Nhà nước hoặc tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tiếng Anh để nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

Kỹ năng

Kỹ năng ngôn ngữ:

Có năng lực sử dụng tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 5/6 Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam trong những công việc có sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là biên phiên dịch.

Kỹ năng nghề nghiệp:

Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ Anh, lý luận và phương pháp dịch thuật vào giải quyết các vấn đề liên quan đến tiếng Anh và công tác biên, phiên dịch; lập và thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng thích ứng với thị trường lao động khi cần chuyển đổi nghề nghiệp; vận dụng hợp lý các kiến thức chuyên môn theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

Dịch được các văn bản, diễn ngôn ở nhiều dạng thức khác nhau như dịch theo chủ đề, dịch theo thể loại văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Viết báo cáo, trình bày bài thuyết trình hoặc biên tập các bài báo, các văn bản hoặc các ấn phẩm dịch thuật.

Kỹ năng khác

Kỹ năng tư duy lập luận và giải quyết vấn đề: Có kỹ năng vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh để xác định phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể; vận dụng quy luật khách quan, xu thế thời đại vào thực tiễn để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể trong học tập, nghiên cứu và trong cuộc sống.

Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu: Có kỹ tự học, tự nghiên cứu để có thể làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác và làm việc với cộng đồng.

Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào điều kiện, môi trường công tác thực tế.

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thứ 2: Có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ 2 đạt trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng công cụ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn; khai thác hiệu quả mạng Internet phục vụ cho việc học tập, công tác và nghiên cứu.

Thái độ

Chấp hành đúng, đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, các qui chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, của nhà trường; có ý chí vươn lên trong học tập; tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động sinh hoạt học thuật, nghiên cứu khoa học và hoạt động đoàn thể trong trường đại học và cộng đồng xã hội.

Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận được các vị trí:

Biên dịch viên, phiên dịch viên và biên tập viên trong các công ty, cơ quan ngoại giao, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; các NXB, trung tâm phát hành sách, báo, tạp chí,...

Chuyên viên truyền thông, tổ chức sự kiện, thư ký, trợ lý, v.v., trong các công ty có sử dụng tiếng Anh;

Hướng dẫn viên, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn;

Giáo viên giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, phổ thông, trung tâm ngoại ngữ.

Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc học thuộc các ngành và chuyên ngành sau:

- + Thạc sĩ Tiếng Anh;
- + Thạc sĩ Ngôn ngữ học;
- + Tiến sĩ Tiếng Anh;
- + Tiến sĩ Ngôn ngữ học;

1. **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 121 Tín chỉ (không kể GDTC và GDQP)

2. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, TH chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học hoặc tương đương

3. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy chế đào tạo đại học ban hành kèm theo thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và

4. **Cách đánh giá:** Theo quy chế đào tạo đại học ban hành kèm theo thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế đào tạo Đại học của trường Đại học Lương Thế Vinh.

Nội dung và kế hoạch giảng dạy.

T T	Mã học phần	Tên học Phần	Số TC	Loại giờ tín chỉ			
				LT	BT, TL	TH	TH
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG		37				
I	Lý luận chính trị		13				168
1	171001	Triết học Mác-Lênin	3	36	48		
2	171002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	3	27	36		135
3	171003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	18	24		90
4	171004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	27	36		135
5	171005	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	18	24		90
II	Ngoại ngữ II		10				
6	132001	Tiếng Trung Quốc I	4	36	24	24	180
7	132002	Tiếng Trung Quốc II	3	27	18	18	135
8	132003	Tiếng Trung Quốc III	3	27	18	18	135
III	Tin học, KHXH, Môi trường		14				
9	141001	Tin học	2	10		40	90
10	121001	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	18	24		90
11	121002	Môi trường và con người	2	18	24		90
12	122001	Phương pháp NCKH	2	18	24		90
13	161001	Tâm lý đại cương	2	18	20	4	90

14	122002	Kỹ năng phiên dịch	2	18	24		90
15	Chọn 1 trong 2 học phần						
a	122003	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	2	18	24		90
b	122004	Phương pháp thuyết trình	2		40		90
IV	Giáo dục thể chất		4				
	181001	Giáo dục thể chất	2		40		
	181001	Giáo dục thể chất	2		40		
V	Giáo dục quốc phòng		165t				
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		83				
I	Kiến thức cơ sở ngành		7				
16	131001	Ngữ Pháp	3	27	36		90
17	131002	Ngữ Pháp Nâng cao	2	18	24		90
18	Chọn 1 trong 2 học phần		2				
a	131003	Ngữ âm	2	18	12	12	90
b	131004	Luyện âm tiếng anh	2	18	12	12	90
II	Kiến thức ngành		53				
19	133001	Lý thuyết dịch	2	18	24		90
20	133002	Biên dịch 1	2	18	12	12	90
21	133003	Biên dịch 2	3	27	18	18	135
22	133004	Biên dịch 3	2	18	12	12	90
23	133005	Phiên dịch 1	2	18	12	12	90
24	133006	Phiên dịch 2	2	18	12	12	90
25	133007	Phiên dịch 3	2	18	12	12	90
25	133008	Kỹ năng Nghe Nói 1	3	27	18	18	135
26	133009	Kỹ năng Đọc Viết 1	3	27	18	18	135
27	133010	Kỹ năng Nghe Nói 2	3	27	18	18	135
28	133011	Kỹ năng Đọc Viết 2	3	27	18	18	135
29	133012	Kỹ năng Nghe Nói 3	3	27	18	18	135
30	133013	Kỹ năng Đọc Viết 3	3	27	18	18	135

31	133014	Kỹ năng Nghe Nói 4	3	27	18	18	135
32	133015	Kỹ năng Đọc Viết 4	3	27	18	18	135
33	133016	Kỹ năng Nghe Nói 5	3	27	18	18	135
34	133017	Kỹ năng Đọc Viết 5	3	27	18	18	135
35	133018	Kỹ năng Nghe Nói 6	3	27	18	18	135
36	133019	Kỹ năng Đọc Viết 6	3	27	18	18	135
37	133020	Công nghệ trong dịch thuật	2	18	12	12	90
III	Kiến thức bổ trợ		12				
39	134001	Văn hóa học Anh Mỹ	2	18	24		90
40	134002	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	18	24		90
41	134003	Văn hóa doanh nghiệp	2	18	24		90
42	134004	Ngữ dụng học	2	18	24		90
43	Chọn 1 trong 2 học phần						
a	134005	Ngôn ngữ học tri nhận	2	18	24		90
b	134006	Phân tích diễn ngôn	2	18	24		90
44	Chọn 1 trong 2 học phần						
a	134007	Giao thoa văn hóa	2	18	24		90
b	134008	Giao tiếp liên văn hóa	2	18	24		90
IV	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp		12				
45	135001	Thực tập tốt nghiệp	6	0	0		135
46	135002	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	0		135
47	Học phần thay thế khóa luận						
a	135003	Tiếng anh Du lịch	3	27	36		135
b	135004	Tiếng anh Kinh tế	3	27	36		135